

BẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK ONLINE KHDN

(Áp dụng kể từ ngày 05 / 01 /2019)

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác đi hoặc có thỏa thuận về việc áp dụng các điều khoản, điều kiện riêng về đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng đã ký vào: (i) Đơn đăng ký kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN hoặc Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng); (ii) Đơn đăng ký thay đổi sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN hoặc (ii) bất kỳ văn bản nào khác được giao kết giữa Khách hàng và VPBank về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp (VPBank Online KHDN) (sau đây các tài liệu nêu tại mục (i), mục (ii) và mục (iii) này gọi tắt là “**Giấy đề nghị kèm Hợp đồng**”). Bản Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký và xác nhận trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Dịch vụ VPBank Online KHDN/VPBank Online (“Dịch vụ”)**: Là Dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp do VPBank cung cấp nhằm tạo sự thuận tiện cho Khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch trên Tài khoản thanh toán đã đăng ký tại VPBank thông qua mạng Internet.
2. **VPBank/NH**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (bao gồm Hội sở, các chi nhánh, phòng giao dịch và các đơn vị kinh doanh khác của VPBank).
3. **Khách hàng/KH**: Là Khách hàng tổ chức có tư cách pháp nhân sử dụng Dịch vụ VPBank online KHDN của VPBank theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và Bản Điều kiện giao dịch chung này.
4. **Bản Điều kiện giao dịch chung**: Là bản Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN này. Bản Điều kiện giao dịch chung này bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho tất cả các Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN của VPBank. Nếu Khách hàng ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Khách hàng được coi như chấp nhận Bản Điều kiện giao dịch chung này.
5. **Hợp Đồng**: là Hợp đồng sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN được tạo lập bởi (i) Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã được chấp thuận bởi VPBank; và (ii) Bản Điều kiện giao dịch chung được VPBank áp dụng trong từng thời kỳ. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký như ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cho đến khi VPBank và Khách hàng thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
6. **Hệ thống VPBank Online KHDN/Hệ thống**: Là Hệ thống các phương tiện điện tử mà VPBank sử dụng để giao tiếp với Khách hàng, thông qua đó VPBank cung ứng các sản phẩm, Dịch vụ VPBank Online KHDN cho Khách hàng, cụ thể, Khách hàng có thể kết nối tới các trang web cung cấp Dịch vụ VPBank Online KHDN thông qua các Thiết bị điện tử.
7. **Thiết bị điện tử**: Là các thiết bị hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự mà bằng việc sử

dụng thiết bị này, Khách hàng có thể kết nối đến Hệ thống VPBank Online KHDN để sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN do VPBank cung cấp. Thiết Bị Điện Tử có thể bao gồm (nhưng không giới hạn) máy tính cá nhân, điện thoại di động có tính năng kết nối internet với các hình thức kết nối khác nhau như ADSL, GPRS, 3G, Wifi...

8. **Lệnh giao dịch:** Là các chỉ thị/yêu cầu của Khách hàng được xác lập thông qua Hệ thống VPBank online KHDN để yêu cầu VPBank cung cấp các Dịch vụ VPBank online KHDN. Lệnh giao dịch có thể là lệnh chuyển tiền, lệnh thanh toán, lệnh thanh toán lương, lệnh truy vấn và các lệnh giao dịch khác được Khách hàng lập tương ứng với các gói dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký với VPBank.
9. **Chữ ký điện tử:** Là chữ ký được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc các hình thức khác bằng phương tiện điện tử, gắn liền hoặc kết hợp một cách lô gic với thông điệp dữ liệu có khả năng xác nhận người ký Chứng từ điện tử và xác nhận sự chấp thuận của người đó với nội dung thông điệp dữ liệu được ký.
10. **Chữ ký số (chữ ký số-Tocken CA):** Là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng theo đó người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khoá công khai của người ký có thể xác định được chính xác việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai trong cùng một cặp khóa và sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên. Chữ ký số gắn liền/kết hợp một cách hợp lý với Lệnh giao dịch có khả năng xác nhận người ký Lệnh giao dịch và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với Lệnh giao dịch được ký.
11. **OTP (“Mã khóa bí mật dùng một lần”):** Là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập vào Hệ thống hoặc thực hiện giao dịch VPBank Online KHDN. Trước mỗi lần thực hiện duyệt giao dịch thanh toán trên VPBank Online KHDN, Hệ thống VPBank Online KHDN sẽ tự động gửi OTP qua tin nhắn SMS tới số điện thoại di động/email mà Khách hàng đã đăng ký với VPBank. Cùng với việc Khách hàng sử dụng Tên truy cập, Mật khẩu giao dịch, OTP gắn kết gắn liền/kết hợp một cách hợp lý với Lệnh giao dịch có khả năng xác nhận người ký Lệnh giao dịch và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với Lệnh giao dịch được ký.
12. **Tài khoản thanh toán/Tài khoản (TKTT):** Là tất cả các tài khoản thanh toán bằng Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ của Khách hàng mở tại VPBank đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
13. **Tên truy cập:** Là tên do Khách hàng đăng ký cho Người sử dụng VPBank Online KHDN được VPBank chấp thuận, dùng để truy cập vào Hệ thống VPBank Online KHDN. Mỗi Người sử dụng VPBank Online KHDN của Khách hàng sẽ có một “Tên truy cập” duy nhất trong Hệ thống VPBank Online KHDN.
14. **Mật khẩu:** Là chuỗi các ký tự mà Người sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN của Khách hàng phải nhập để Hệ thống VPBank Online KHDN xác thực khi đăng nhập vào hệ thống. Mỗi Người sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN của Khách hàng có một mật khẩu riêng và Người sử dụng VPBank Online KHDN, Khách hàng phải giữ bí mật về mật khẩu của mình, VPBank không chịu bất cứ trách nhiệm vật chất, pháp lý phát sinh nào do Khách hàng để lộ Mật khẩu.

15. **Mật khẩu truy cập lần đầu:** Là mật khẩu do VPBank cung cấp cho Người sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN qua số điện thoại di động đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Người sử dụng VPBank Online KHDN sử dụng mật khẩu truy cập lần đầu để đăng nhập hệ thống, Người sử dụng VPBank Online KHDN phải thay đổi mật khẩu truy cập do VPBank cấp ngay khi đăng nhập hệ thống lần đầu.
16. **Mật khẩu truy cập cấp lại:** Là mật khẩu do VPBank cấp lại theo đề nghị của Khách hàng cho Người sử dụng VPBank Online KHDN. Mật khẩu truy cập cấp lại được sử dụng như mật khẩu truy cập lần đầu.
17. **Người sử dụng VPBank Online KHDN/Người sử dụng:** Là Người truy vấn/Người truy vấn mở rộng/Người lập lệnh thanh toán/Người lập lệnh thanh toán mở rộng/Người xác nhận lệnh thanh toán/Người xác nhận lệnh thanh toán lương/Người xác nhận lệnh thanh toán lương mở rộng/Người duyệt lệnh thanh toán/Người duyệt lệnh thanh toán lương/Người duyệt lệnh thanh toán lương mở rộng tùy theo gói Dịch vụ VPBank Online KHDN Khách hàng đăng ký sử dụng. Người sử dụng VPBank Online KHDN là Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán và/hoặc nhân viên của Khách hàng được phân quyền/ủy quyền sử dụng TKTT tùy từng trường hợp theo đăng ký của Khách hàng, bao gồm:
- (i) **Người truy vấn:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền truy vấn thông tin TKTT của Khách hàng hoặc truy vấn lệnh thanh toán (không bao gồm thanh toán lương) và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (ii) **Người truy vấn mở rộng:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền truy vấn thông tin TKTT của Khách hàng, truy vấn lệnh thanh toán, lệnh thanh toán lương và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (iii) **Người lập lệnh thanh toán:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền lập lệnh thanh toán (không bao gồm lập lệnh thanh toán lương) trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (iv) **Người lập lệnh thanh toán lương:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền tải và lập lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (v) **Người lập lệnh thanh toán mở rộng:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền lập lệnh thanh toán, tải lệnh thanh toán lương, lập lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (vi) **Người xác nhận lệnh thanh toán:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền xác nhận lệnh thanh toán (không bao gồm xác nhận lệnh thanh toán lương) trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (vii) **Người xác nhận lệnh thanh toán lương:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền xác nhận lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (viii) **Người xác nhận lệnh thanh toán mở rộng:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền xác nhận lệnh thanh toán, xác nhận lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

đồng.

- (ix) **Người duyệt lệnh thanh toán:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền duyệt lệnh thanh toán (không bao gồm duyệt lệnh thanh toán lương) trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (x) **Người duyệt lệnh thanh toán lương:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền duyệt lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - (xi) **Người duyệt lệnh thanh toán mở rộng:** Là Người sử dụng VPBank Online KHDN được phân quyền/ủy quyền duyệt lệnh thanh toán, duyệt lệnh thanh toán lương trên TKTT của Khách hàng và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
18. **Hạn mức giao dịch:** Là giá trị tối đa mà Khách hàng có thể thực hiện được đối với các giao dịch thanh toán như chuyển khoản trong hệ thống VPBank, chuyển tiền ngoài hệ thống VPBank, thanh toán hóa đơn, thanh toán lương trên hệ thống VPBank Online KHDN và/hoặc các giao dịch thanh toán khác theo quy định của VPBank. Hạn mức giao dịch bao gồm hạn mức giao dịch/ngày, hạn mức giao dịch từng lần:
- (i) Hạn mức giao dịch/ngày: Là tổng số tiền tối đa Khách hàng được phép thực hiện trong một ngày không phụ thuộc vào số lượng giao dịch.
 - (ii) Hạn mức giao dịch từng lần: Là số tiền tối đa Khách hàng được phép thực hiện trong một lần giao dịch.

Hạn mức giao dịch do Khách hàng đăng ký với VPBank và được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

19. **“Yếu tố bảo mật”:** Là Tên đăng nhập, Mật khẩu, Mã khóa bí mật dùng một lần/OTP, câu hỏi bảo mật, số điện thoại của Khách hàng, mã số bảo mật, các yếu tố nhận diện sinh trắc học hay bất kỳ yếu tố nào khác mà Khách hàng đăng ký với VPBank hoặc được VPBank cung cấp và/hoặc nhận diện, xác thực khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN. Tùy từng Lệnh giao dịch mà Khách hàng thực hiện, một hoặc một số yếu tố nêu trên sẽ được VPBank sử dụng để xác thực Khách hàng trên cơ sở phù hợp với phương thức xác thực mà VPBank quy định cho giao dịch đó.

Điều 2. Cung Cấp Dịch vụ, Mật Khẩu, Tên Truy Cập, Chữ Ký Và Chứng Từ Điện Tử

1. Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu kỹ Dịch vụ VPBank Online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung này, bao gồm các tiện ích cũng như các rủi ro có thể gặp phải, Khách hàng đề nghị VPBank cung cấp cho Khách hàng các Dịch vụ VPBank Online KHDN của VPBank trên cơ sở Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Thông tin chi tiết các nội dung do Khách hàng đăng ký để sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng do Khách hàng lập và đã được xác nhận bởi VPBank.
2. Sau khi Khách hàng đã hoàn thiện các thủ tục đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN theo quy định của VPBank, Khách hàng sẽ được VPBank cung cấp Tên truy cập và Mật khẩu truy cập lần đầu để truy cập vào Hệ thống VPBank Online KHDN. Mật khẩu truy cập lần đầu sẽ được VPBank gửi cho Người sử dụng của Khách hàng theo số điện thoại Khách hàng đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Việc đăng ký, thay đổi, hủy bỏ, cấp

lại Mật khẩu và Tên truy cập được thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng hoặc của VPBank và chỉ có giá trị khi VPBank xác nhận về việc đăng ký, thay đổi, hủy bỏ, cấp lại đó.

3. Khách hàng đồng ý rằng các giao dịch VPBank Online KHDN được coi là được xác lập bởi Khách hàng và không thể bị từ chối khi Hệ thống xác thực được Chữ ký điện tử của Khách hàng và/hoặc (các) Yếu tố bảo mật được sử dụng là của Khách hàng. Các bên đồng ý rằng Chữ ký điện tử của KH là chữ ký được nhận dạng, xác thực thông qua Hệ Thống của VPBank hoặc hệ thống khác do VPBank chỉ định. Bất kỳ hành động nào của Khách hàng nhằm xác lập, thực hiện các Dịch vụ VPBank Online KHDN (như đăng nhập bằng Tên truy cập, Mật khẩu; Khách hàng kê khai thông tin tạo lập Chứng từ điện tử, kích chọn chấp thuận/tiếp tục trên hệ thống để thực hiện giao dịch; nhập mã OTP; nhấn tin theo cú pháp từ số điện thoại đã đăng ký với VPBank; gọi điện bằng số điện thoại đã đăng ký tới VPBank ...) được coi là Khách hàng đã sử dụng Chữ ký điện tử để ký kết các Chứng từ điện tử với VPBank. Không phụ thuộc vào các quy định khác của Bản Điều kiện giao dịch chung này, Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN, bất kỳ Yếu tố bảo mật nào của Khách hàng, sau khi được Hệ thống của VPBank xác nhận là hợp lệ cũng được coi là Chữ ký điện tử của Khách hàng và Chứng từ điện tử được coi là đã được ký kết bởi Khách hàng khi Hệ thống của VPBank xác thực Khách hàng và xác nhận sự chấp thuận của Khách hàng với Chứng từ điện tử đó thông qua xác thực các Yếu tố bảo mật và quá trình Khách hàng thực hiện các hành động để hoàn tất các Lệnh giao dịch trên Hệ thống.
4. Chữ ký điện tử của Khách Hàng được tạo lập, xác thực theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này có giá trị pháp lý như chữ ký bằng tay của Khách Hàng trên văn bản giấy và có giá trị chứng minh sự đồng ý/chấp thuận của Khách Hàng đối với Chứng từ điện tử được ký. Khách hàng theo đó sẽ có quyền và chịu sự ràng buộc đầy đủ bởi các nghĩa vụ với VPBank theo quy định tại các Chứng từ điện tử tương ứng, quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này, quy định của VPBank và quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng từ, dữ liệu liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa VPBank và Khách hàng, các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của VPBank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của Khách hàng với VPBank và có giá trị pháp lý. Đối với các lệnh giao dịch phải có chứng từ gốc kèm theo quy định của pháp luật hoặc VPBank, Lệnh giao dịch chỉ được coi là có hiệu lực và được thực hiện khi VPBank nhận đủ các chứng từ gốc kèm theo.
5. Chứng từ được sử dụng trong VPBank Online KHDN là Chứng từ điện tử. Chứng từ điện tử là thông điệp dữ liệu điện tử do Hệ thống VPBank Online KHDN tự động tạo lập trên cơ sở các Lệnh giao dịch do Khách hàng thực hiện. Chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như văn bản gốc do Khách hàng ký lập và ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng đối với các Lệnh giao dịch liên quan. Khách hàng cam kết chấp nhận vô điều kiện mọi Chứng từ điện tử do Hệ thống VPBank Online KHDN tạo ra và không có bất cứ khiếu kiện, khiếu nại nào đối với các giao dịch liên quan.
6. Các bên hiểu rằng, Khách hàng sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN thông qua Người sử dụng và Người sử dụng thiết lập các Lệnh giao dịch trên Hệ thống theo các nguyên tắc/quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng. Đồng thời, tất cả quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và ràng buộc theo Bản Điều kiện giao dịch chung này cũng được áp dụng cho cả Người sử dụng.

Điều 3. Nội Dung Dịch vụ VPBank Online KHDN

1. Tùy theo gói dịch vụ mà Khách hàng đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và được VPBank chấp thuận, Dịch vụ VPBank Online KHDN gồm các tính năng cho phép Khách hàng thực hiện các Lệnh giao dịch sau:

a) Đối với gói thanh toán:

(i) Lệnh thanh toán:

- Chuyển khoản trong nước với VND;
- Chuyển khoản trong nước với Ngoại tệ;
- Chuyển tiền quốc tế;
- Thanh toán theo định kỳ;
- Thanh toán hóa đơn;
- Thanh toán lương tổng;
- Thanh toán thuế;
- Mua, bán ngoại tệ với VPBank;
- Các lệnh thanh toán khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

Đối với các giao dịch được nêu tại Khoản 1 Điều này mà theo quy định của pháp luật và/hoặc của VPBank, Khách hàng phải cung cấp chứng từ chứng minh thì Khách hàng phải xuất trình để VPBank kiểm tra trước khi thực hiện Dịch vụ.

(ii) Lệnh thanh toán lương:

- Thanh toán lương đơn lẻ.
- Thanh toán lương theo lô.
- Những tiện ích khác theo quy của VPBank trong từng thời kỳ.

(iii) Lệnh truy vấn:

- Tra cứu thông tin TKTT.
- Truy vấn giao dịch qua TKTT.
- Biểu phí các loại dịch vụ.
- Tra cứu tỷ giá hoán đổi ngoại tệ.
- Tra cứu lãi suất tiền gửi.
- Kết xuất dữ liệu báo cáo TKTT của Khách hàng ra tệp tin.
- Các lệnh truy vấn khác theo quy định của VPBank tại từng thời kỳ.

b) Đối với gói truy vấn: Khách hàng chỉ được thực hiện các Lệnh truy vấn như quy định tại Tiết (iii), Điểm a), Khoản 1, Điều này.

c) Các Lệnh giao dịch nêu trên có thể được mở rộng theo đăng ký của Khách hàng tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và được VPBank chấp thuận trên cơ sở phù hợp với quy định của

VPBank trong từng thời kỳ.

2. Khi đăng ký và sử dụng các Dịch vụ VPBank Online KHDN, Khách hàng cam kết tuân thủ thỏa thuận của các bên trong Hợp Đồng và các quy định có liên quan của VPBank và của Pháp luật.

Điều 4. Đăng Ký Và Sử Dụng Dịch Vụ VPBank Online KHDN

1. Để sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN, Khách hàng phải có TKTT tại VPBank và đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online theo quy định của VPBank. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký Dịch vụ VPBank Online thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Trong quá trình sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN, Khách hàng có thể thay đổi các thông tin liên quan đến Dịch vụ VPBank Online KHDN đã đăng ký với VPBank. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi Dịch vụ VPBank Online KHDN thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
3. Khách hàng có thể đăng ký sử dụng và thay đổi Dịch vụ VPBank Online KHDN của VPBank tại tất cả các Điểm giao dịch của VPBank.
4. Trường hợp TKTT của Khách hàng là tài khoản ngoại tệ, tài khoản chuyên dùng (không phải là TKTT thông thường) thì việc sử dụng TKTT phải bảo đảm tuân thủ quy định của VPBank và của pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định có liên quan khác của pháp luật.
5. Thực hiện Lệnh giao dịch:
 - a) Khách hàng gửi các Lệnh giao dịch đến VPBank thông qua Hệ thống VPBank Online KHDN. Các Lệnh giao dịch phải được Khách hàng lập với các thông tin chính xác và đầy đủ theo quy định của VPBank. Đối với lệnh thanh toán, Khách hàng thực hiện qua các bước là lập lệnh và duyệt lệnh hoặc lập lệnh, xác nhận và duyệt lệnh tùy theo nhu cầu quản lý /đăng ký của Khách hàng và đồng thời thực hiện trong phạm vi Hạn mức giao dịch đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
 - b) Thời gian thực thi các Lệnh giao dịch:
 - (i) Lệnh truy vấn: sẽ được VPBank triển khai thực hiện ngay khi nhận được lệnh hợp lệ.
 - (ii) Lệnh thanh toán:
 - Trường hợp Lệnh thanh toán do VPBank độc lập xử lý hoàn tất: sẽ được VPBank triển khai thực hiện ngay khi nhận được lệnh. Trường hợp pháp luật và/hoặc VPBank có quy định bắt buộc về việc Khách hàng phải cung cấp các chứng từ có liên quan đến giao dịch thì giao dịch chỉ được thực hiện sau khi VPBank nhận đủ các chứng từ hợp lệ có liên quan đó.
 - Trường hợp lệnh thanh toán cần đến một Tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác để hoàn tất: phần xử lý do VPBank thực hiện sẽ được tiến hành ngay khi nhận lệnh tương tự như trường hợp Lệnh thanh toán do VPBank độc lập xử lý hoàn tất, phần xử lý thuộc trách nhiệm của Tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác sẽ được triển khai theo quy định tương ứng của các tổ chức này.
 - c) Khách hàng chấp nhận rằng bất cứ hành động nào truy cập vào Hệ thống VPBank Online